TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠNH PHÚ
Tỉnh Bến Tre
Bản án số: **166**/2019/DS-ST
Ngày: 07-6-2019
V/v tranh chấp "*Hợp đồng góp hụi*"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Triết.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Mứt
2. Ông Dương Văn Hai

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lộc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bến Tre.

Ngày 07 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 180/2019/TLST-DS ngày 23/4/2019 về tranh chấp "*Hợp đồng góp hụi*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1011/2019/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 5 năm 2019 và Quyết định thay đổi người tiến hành tố tụng số: 1099/2019/QĐ-CA ngày 05/6/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Lê Thị L, sinh năm 1971. (có mặt)
Nơi cư trú: Số nhà 54/3, ấp AN, xã AT, huyện P, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: Lê Thị S, sinh năm 1947. (có mặt)
Nơi cư trú: Số nhà 52/2, ấp AN, xã AT, huyện P, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 22/4/2019, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn Lê Thị L trình bày: Vào ngày 21/3/2019 (âm lịch) chị và bà Lê Thị S đã đồng ý cộng các dây hụi đã mãn thì bà S còn nợ của chị số tiền gốc 44.000.000 (Bốn mươi bốn triệu) đồng, hai bên có làm biên nhận và bà S có ký tên xác nhận nợ số tiền này, nhưng đến nay không trả.

Tại phiên tòa chị yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết buộc bà Lê Thị S phải có nghĩa vụ trả cho chị số tiền 44.000.000 (Bốn mươi bốn triệu) đồng, trả một lần không yêu cầu tính lãi.

Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị đơn bà Lê Thị S trình bày: Bà thừa nhận hiện nay còn nợ của chị Lê Thị L số tiền gốc 44.000.000 (Bốn mươi bốn triệu) đồng, bà có ký tên vào biên nhận nợ của chị L số tiền hụi này và đến nay chưa trả.

Tại phiên tòa bà đồng ý trả cho chị L số tiền 44.000.000 (Bốn mươi bốn triệu) nhưng do hiện nay khó khăn không có khả năng trả một lần theo yêu cầu của chị L, bà xin yêu cầu được trả dần hàng tháng 1.000.000 (Một triệu) đồng, trả cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn Lê Thị L tranh chấp hợp đồng góp hụi với bị đơn Lê Thị S theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; theo điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P.

[2] Hợp đồng góp hụi giữa nguyên đơn Lê Thị L với bị đơn Lê Thị S được giao kết trên cơ sở tự nguyện và bình đẳng, không bên nào bị lừa dối hoặc bị ép buộc; cả hai đều có đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự nên hợp đồng hợp pháp theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Qua tố tụng tại Tòa án bị đơn bà Lê Thị S đã thừa còn nợ của chị Lê Thị L số tiền hụi gốc 44.000.000 (Bốn mươi bốn triệu) đồng và yêu cầu xin được trả dần hàng tháng 1.000.000 (Một triệu) đồng, trả cho đến khi hết nợ nhưng yêu cầu của bà S tại phiên tòa không được chị L đồng ý.

Từ những phân tích trên yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị L là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận buộc bà Lê Thị S phải có nghĩa vụ trả cho chị Lê Thị L số tiền 44.000.000 (Bốn mươi bốn triệu) đồng.

[4] Về án phí: Bà Lê Thị S được miễn nộp án phí do thuộc người cao tuổi.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị L. Buộc bà Lê Thị S phải có nghĩa vụ trả cho chị Lê Thị L số tiền 44.000.000 (Bốn mươi bốn triệu) đồng.

Kể từ ngày Bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải

trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lê Thị S được miễn nộp án phí do thuộc người cao tuổi.

Chị Lê Thị L được Chi cục thi hành án dân sự huyện P hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.100.000 (Một triệu, một trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0001737, ngày 23 tháng 4 năm 2019.

Đương sự được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký và đóng dấu)

Hồ Thị Triết

Nơi nhận:
- VKSND huyện P;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, Văn phòng).